TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2019/HS-ST
Ngày 13-03-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cá:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Tuyết

- ***Thư ký phiên toà*** :bà Ngô Thị Hà Thu -Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: bà Vương Thị ĐàmChuyên- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thuyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HOÀNG THỊ S**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1963 tại tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 6, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Con ông Hoàng Bá V và bà Nguyễn Thị T;

Chồng: Hoàng Văn V1

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1986;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáoHoàng Thị S bị tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến 24/12/2018 được áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN P1**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 07 tháng 6 năm 1966 tại tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ 12, khu A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Tiền án, Tiền sự: Không

Con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị N;

Vợ: Nguyễn Thị H

Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014)

Bị cáo Nguyễn Văn P bị tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến 24/12/2018 được áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Họ và tên: **BÙI NGỌC S1**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1957 tại tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 10/10

Nghề nghiệp: Bệnh binh

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 65, tổ 2, khu Đ, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Tiền án, Tiền sự: Không

Con ông: Bùi Ngọc C1 (đã chết) và bà Đào Thị D;

Vợ: Đào Thị S2

Con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1984)

Bị cáo Bùi Ngọc S1 bị tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến 24/12/2018 được áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **CHU VĂN L**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1957 tại tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 10/10

Nghề nghiệp: nghỉ hưu

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: khu B, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, Tiền sự: Không

Con ông: Chu Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị T2;

Vợ: Nguyễn Thị Thanh H1

Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 2010)

Nhân thân: Bản án số 51/2008/HSST ngày 30/10/2008, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt 6.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Bị cáo Chu Văn L bị tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến 24/12/2018 được áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Lê Quang L1 – Sinh năm 1966

Trú tại: tổ 3, khu Đ, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Ông Lựu có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/12/2018 Hoàng Thị S - sinh năm 1963, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 6, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn P1 - sinh năm 1966, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Bùi Ngọc S1 - sinh năm 1957, ĐKHKTT tại khu Đ, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Chu Văn L - sinh năm 1957, ĐKHKTT tại khu B, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ và anh Lê Trung K - sinh năm 1974, ĐKHKTT tại khu 4, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ đến nhà Lê Quang L1 - sinh năm 1966, thuộc khu Đ thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ để chơi. Tại đây, S, P1, S1 và L cùng rủ nhau đánh bạc thì tất cả đồng ý rồi cùng nhau lên ngồi tại chiếc chiếu được trải sẵn tại tầng 3 nhà anh L1. S bỏ ra bộ bài tú lơ khơ mang theo từ nhà rồi cùng P1, S1 và L

đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi "phỏm" thắng thua bằng tiền, còn L1 và anh K thì ngồi xem đánh bạc. Những người chơi bạc quy định như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi ván bài mỗi người được chia 8 quân bài, người chia bài tự chia cho mình 9 quân, các quân còn lại gọi là "nọc". Quá trình chơi khi đánh đến lượt cuối cùng của mỗi ván thì người chơi hạ phỏm, các quân bài còn lại sẽ làm căn cứ để tính điểm. "Phỏm" là những bộ ba quân bài trở lên cùng bộ số hoặc các số liên tiếp nhau cùng chất. "Ù" là các quân bài trên tay người chơi tạo thành các phỏm, không có quân bài nào lẻ. "Cháy" ("Mốm") là bài không có phỏm. Mức chơi quy định như sau: người có bài "Ù" sẽ nhận từ những người còn lại mỗi người 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); người có bài thắng là bài có điểm thấp nhất sẽ nhận được từ người về nhì, ba, tư (bét) số tiền lần lượt là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), người có bài "cháy" sẽ mất số tiền như người về thứ tư (bét) cho người về nhất. Hoàng Thị S, Nguyễn Văn P1, Bùi Ngọc S1 và Chu Văn L đánh bạc cùng nhau đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Phù Ninh phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng trên chiếu bạc gồm:

Số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng); 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc chiếu nhựa loại chiếu đôi đã cũ có hoa văn màu trắng, đỏ, xanh, vàng.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận: Hoàng Thị S mang theo 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Nguyễn Văn P1 mang theo 2.000.000đ (hai triệu đồng), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Bùi Ngọc S1 mang theo 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Chu Văn L mang theo 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc cho đến khi bị phát hiện, bắt quả tang, các đối tượng không xác định được những người cùng chơi có bao nhiêu tiền và bản thân thắng hay thua bao nhiêu tiền.

Căn cứ các tài liệu điều tra thu thập được, ngày 24/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Thị S, Nguyễn Văn P1, Bùi Ngọc S1 và Chu Văn L tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị S, Nguyễn Văn P1, Bùi Ngọc S1 và Chu Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSPN ngày 19/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị S, Nguyễn Văn

P1, Bùi Ngọc S1 và Chu Văn L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị S, Nguyễn Văn P1, Bùi Ngọc S1 và Chu Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị S từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Chu Văn L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 ngày = 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 05 tháng 27 ngày đến 08 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Chu Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Chu Văn L có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Chu Văn L mỗi tháng từ 5% đến 10%.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu nhựa loại chiếu đôi đã cũ có hoa văn màu trắng, đỏ, xanh, vàng.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Hoàng Thị S, Nguyễn Văn P1, Bùi Ngọc S1, Chu Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị S, Nguyễn Văn P1, Bùi Ngọc S1 và Chu Văn L không có ý kiến gì về bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Hoàng Thị S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Ngọc S1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Chu Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an huyện Phù Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/12/2018, tại chỗ ở của Lê Quang L1 - sinh năm 1966, thuộc khu Đ, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ, Hoàng Thị S, Nguyễn

Văn P1, Bùi Ngọc S1 và Chu Văn L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức dùng bài tú lơ khơ chơi "phỏm", được thua bằng tiền. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Ninh phát hiện bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo chỉ khai nhận sử dụng tổng số tiền vào việc đánh bạc là 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, khi Cơ quan điều tra bắt quả tang, số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền trên chiếu bạc là 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi qui định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội qui định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi "phỏm" của các bị cáo Hoàng Thị S, Nguyễn Văn P1, Bùi Ngọc S1 và Chu Văn L với tổng số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thị S, Nguyễn Văn P1, Bùi Ngọc S1 và Chu Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Xong vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Hoàng Thị S, Nguyễn Văn P1, Bùi Ngọc S1 và Chu Văn L khôngphải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Hoàng Thị S được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đó là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đó là bố bị cáo là ông Hoàng Bá V là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba năm 1984.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P1 được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đó là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đối với bị cáo Bùi Ngọc S1 được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đó là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bản thân bị cáo là bệnh binh, tỷ lệ mất sức lao động 61% vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Hoàng Thị S, Nguyễn Văn P1 và Bùi Ngọc S1 ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại khoản 1 Điều 35của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên bị cáo S là người tham gia tích cực nhất, đã chuẩn bị sẵn bộ bài tú lơ khơ để phạm tội vì vậy cần xử phạt bị cáo nặng hơn bị cáo P1 và bị cáo S1.

Đối với bị cáo Chu Văn L trước lần phạm tội này, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) về tội "Đánh bạc", bị cáo đã được xóa án tích. Vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ nhưng do các bị cáo S, S1, P1 đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người bị kết án phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Xét thấy bị cáo L có thu nhập ổn định lương hưu mỗi tháng là 3.910.600đ vì vậy cần khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng là 5%.

[6]. Về vật chứng:

Đối với số tiền 6.100.000đ là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng là vật chứng không có giá trị vì vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc chiếu nhựa loại chiếu đôi đã cũ có hoa văn màu trắng, đỏ, xanh, vàng là của anh Lê Quang L1, anh L1 không yêu cầu trả lại là vật chứng không có giá trị vì vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với Lê Quang L1: không tham gia đánh bạc, do quen biết với Hoàng Thị S, Nguyễn Văn P1, Bùi Ngọc S1, Chu Văn L nên đã để số người này đánh bạc tại nhà. Bản thân Lê Quang L1 không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc, không chuẩn bị công cụ, phương tiện và giúp sức cho các bị cáo đánh bạc. Vì vậy, L1 không đồng phạm về tội đánh bạc. Do vậy Công an huyện Phù Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc" theo Nghị định số 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, xét thấy là phù hợp.

[7]Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị S, Nguyễn Văn P1, Bùi Ngọc S1, Chu Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị S 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị S.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Ngọc S1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn P1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Chu Văn L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 ngày = 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Chu Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Chu Văn L có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Văn L.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Chu Văn L mỗi tháng là 5% x 3.910.600đ = 195.530đ (Một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi đồng) để sung quỹ nhà nước trong thời gian bị cáo phải chấp hành án. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nướcsố tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu nhựa loại chiếu đôi đã cũ có hoa văn màu trắng, đỏ, xanh, vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2019)

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Thị S , Nguyễn Văn P1, Bùi Ngọc S 1, Chu Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND H.Phù Ninh;
- Cơ quan điều tra CATP H.Phù Ninh;
- Chi cục THADS H.Phù Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND TT C, H.P, T.Phú Thọ;
- Lưu HSVA, VP